

Finishes by event for the field of the Zurich Classic of New Orleans

Players	Sts	Finishes by event for the field of the Zurich Classic of New Orleans																						# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank			
		Safeway Open	CIMB Classic	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHL Classic at Mayakoba	The RSM Classic	SBS Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valparaiso Championship	Arnold Palmer Invitational	Puerto Rico Open	WGC-Dell Technologies Match Play	Shell Houston Open	Masters Tournament					RBC Heritage	Valero Texas Open	
Aldridge, Tyler	In	-	-	CUT	-	-	T45	-	-	-	CUT	-	T66	-	-	-	-	-	T37	-	-	-	-	-	5	3	0	202	202	
Alker, Steven	In	T26	-	T35	-	CUT	CUT	T54	-	CUT	T25	CUT	-	CUT	-	CUT	-	-	T44	-	-	-	-	-	11	5	0	160	160	
An, Byeong Hun	In	-	T39	-	T63	-	-	-	-	-	-	-	T49	6	-	T55	-	T48	T49	T49	-	T58	-	T33	-	10	10	1	110	110
Anderson, Mark	In	CUT	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	CUT	T49	-	CUT	-	-	-	-	T10	-	CUT	-	T44	9	3	1	187	187	
Armour, Ryan	In	CUT	-	CUT	-	-	-	T36	-	-	-	T66	T39	-	CUT	-	CUT	-	-	T49	-	-	-	-	8	4	0	192	192	
Baddeley, Aaron	In	T67	T10	-	-	CUT	-	-	-	T25	-	T75	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	T41	-	-	T15	-	CUT	12	6	1	118	118	
Barber, Blayne	In	CUT	-	T42	-	CUT	-	T2	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T62	-	T41	T62	-	-	T44	-	T26	13	7	1	84	84
Barnes, Ricky	In	T57	T56	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	T48	CUT	CUT	-	CUT	-	T56	-	T71	-	CUT	15	5	0	200	200	
Blair, Zac	In	T62	T26	-	-	CUT	T42	T57	-	T57	T34	T41	CUT	T48	T34	CUT	-	CUT	-	T62	-	T8	-	T32	16	12	1	96	96	
Blaum, Ryan	In	T26	-	T11	-	T31	T15	T71	-	T74	T25	T64	-	CUT	CUT	T37	-	T41	-	T32	-	T34	-	T64	15	13	0	88	88	
Bohn, Jason	In	CUT	-	T70	-	T48	T35	T57	-	62	CUT	-	T52	CUT	-	CUT	-	CUT	-	-	-	CUT	-	T39	13	7	0	169	169	
Bowditch, Steven	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	T58	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	15	1	0	225	225	
Bozzelli, Dominic	In	T35	-	T57	-	CUT	CUT	CUT	-	-	5	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T3	-	CUT	-	-	-	CUT	12	4	2	78	78	
Bradley, Keegan	In	T22	6	-	-	T7	T15	-	-	CUT	T25	T4	CUT	-	T34	CUT	-	T58	T34	-	-	T15	-	T44	14	11	3	32	32	
Brehm, Ryan	In	69	-	T18	-	T27	T66	CUT	-	T45	T75	T41	-	T66	-	69	-	-	-	CUT	-	-	-	-	11	9	0	154	154	
Brock, Joshua	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0	---	201	
Cabra, Zach	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0	---	181	
Cabrera, Angel	In	-	-	T50	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T34	CUT	-	6	2	0	201	73	
Campbell, Brian	In	T50	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	-	T25	T41	-	CUT	-	-	-	-	-	T60	-	-	-	-	8	4	0	181	---	
Campbell, Chad	In	T57	T45	-	-	T61	T35	T13	-	T74	T6	CUT	CUT	-	T59	CUT	-	T11	CUT	-	-	T34	-	T32	15	11	1	73	176	
Campos, Rafael	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T10	-	7	-	T32	3	3	2	---	156	
Carballo, Miguel Angel	In	CUT	-	T14	-	CUT	T60	CUT	-	CUT	T70	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	T30	-	-	-	-	10	4	0	176	76	
Castro, Roberto	In	T35	-	-	T30	-	-	80	-	-	T50	T28	CUT	CUT	-	-	T45	-	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	12	6	0	156	127	
Cauley, Bud	In	T50	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T3	CUT	T47	-	T61	T27	-	T58	CUT	-	-	CUT	-	T9	14	7	2	76	157	
Cejka, Alex	In	-	T29	-	-	T27	CUT	-	-	-	CUT	CUT	74	T39	T55	CUT	-	T14	-	T49	-	DQ	-	T44	13	8	0	127	113	
Chalmers, Greg	In	T62	-	T50	-	CUT	W/D	-	28	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	T57	-	CUT	T17	-	-	CUT	-	CUT	15	5	0	157	178	
Chappell, Kevin	In	-	T45	-	T35	-	-	CUT	-	-	-	CUT	75	T48	CUT	-	T55	-	T49	-	T39	T44	T7	-	12	9	1	113	61	
Choi, K.J.	In	-	75	-	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T17	-	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T64	12	3	0	178	145	
Cink, Stewart	In	CUT	-	-	-	T15	T15	T10	-	T36	CUT	T20	-	T55	T28	T27	-	T27	T28	-	-	T23	-	CUT	14	11	1	61	150	
Collins, Chad	In	CUT	-	T50	-	-	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T63	CUT	CUT	T4	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	CUT	14	3	1	145	---	
Crane, Ben	In	-	-	T23	-	W/D	T15	64	-	CUT	CUT	CUT	T47	-	T61	T62	-	T62	-	CUT	-	68	-	T70	14	9	0	150	219	
Curtis, Ben	In	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	2	0	0	---	111	
Dahmen, Joel	In	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	T48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T80	5	2	0	219	45	
DeChambeau, Bryson	In	CUT	-	-	-	T36	T66	CUT	-	T49	CUT	CUT	-	CUT	W/D	CUT	-	T27	-	T2	-	T44	-	CUT	14	6	1	111	191	
Donald, Luke	In	-	-	-	-	-	CUT	T36	-	-	-	-	CUT	T23	T17	T27	-	CUT	-	-	-	T69	-	2	9	6	1	45	167	
Drewitt, Brett	In	T35	-	CUT	-	-	-	T67	-	-	CUT	CUT	-	T33	-	CUT	-	-	-	T62	-	-	-	-	8	4	0	191	218	
Duke, Ken	In	T50	-	-	-	CUT	T69	CUT	-	73	T41	-	T61	T23	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	CUT	14	6	0	167	171	
Estes, Bob	In	-	-	-	-	CUT	T46	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7	1	0	218	221	
Etulain, Julian	In	CUT	-	T57	-	CUT	CUT	T71	-	-	CUT	63	-	T33	-	-	-	-	-	T17	-	-	-	-	9	5	0	171	194	
Every, Matt	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	W/D	-	CUT	T62	CUT	-	T65	-	W/D	15	2	0	221	39	
Fdez-Castano, Gonzalo	In	CUT	-	T29	-	-	T48	CUT	CUT	-	63	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	-	T62	-	-	-	-	10	4	0	194	117	
Finau, Tony	In	T26	T33	-	-	-	T41	CUT	-	T9	T20	-	T4	CUT	T23	CUT	-	-	5	T28	-	-	T34	-	13	10	3	39	188	
Flores, Martin	In	CUT	-	T57	-	T41	T24	T45	-	-	CUT	T28	-	T14	-	CUT	-	CUT	-	T10	-	CUT	-	-	12	7	1	117	98	
Fritsch, Brad	In	CUT	-	T29	-	-	-	T74	-	-	CUT	T67	-	T33	-	-	-	-	-	T44	-	-	-	-	7	5	0	188	108	
Garrigus, Robert	In	T26	-	-	-	CUT	T35	T33	-	-	T17	CUT	T36	T23	-	CUT	-	T52	-	CUT	-	T20	-	CUT	13	8	0	98	141	
Gay, Brian	In	-	-	-	-	T68	T28	CUT	-	T13	CUT	-	T47	T66	-	T60	-	CUT	-	-	-	-	-	T6	10	7	1	108	143	
Gonzales, Andres	In	T35	-	T42	-	CUT	CUT	T57	-	T36	T41	CUT	-	T33	-	CUT	-	-	-	T32	-	T23	-	-	12	8	0	141	79	
Goosen, Retief	In	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	CUT	T2	-	CUT	-	9	1	1	143	35	
Grace, Branden	In	-	T33	-	T30	-	-	-	32	T13	-	-	-	-	-	-	-	T22	W/D	T32	-	CUT	-	T39	11	9	0	79	5	
Gribble, Cody	In	T8	-	1	-	T65	T15	CUT	T14	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	70	-	CUT	CUT	-	-	T65	-	-	14	7	2	35	133	
Hadwin, Adam	In	CUT	T21	-	-	T27	T10	-	-	-	2	T49	T12	T39	T34	-	-	1	6	-	-	-	T36	T22	13	12	4	5	142	
Hagy, Brandon	In	T35	-	T14	-	-	-	CUT	-	T80	T58	CUT	CUT	T33	-	T21	-	-	T28	CUT	-	-	-	-	11	7	0	133	123	
Hearn, David	In	CUT	T66	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	T58	-	CUT	CUT	CUT	T43	-	T18	T34	T17	-	-	-	T59	14	7	0	142	50	
Henry, J.J.	In	T67	-	T42	-	CUT	T60	-	-	CUT	CUT	CUT	T66	W/D	T17	CUT	-	T22	-	T8	-	T61	-	CUT	15	8	1	123	31	
Herman, Jim	In	-	T33	-	-	CUT	CUT	T13	T12	10	-	-	CUT	CUT	CUT	T27	-	T3	T45	-	-	CUT	-	CUT	14	7	2	50	74	
Hoffman, Charley	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	-	T17	-	CUT	T54	T24	CUT	CUT	T4	-	-	CUT	T2	-	T23	T22	CUT	14	7	2	31	185	

Players	Sts	Tournaments																				# of Events	Cuts Made	Top -10s	FedExCup Rank						
		Safeway Open	CIMB Classic	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHL Classic at Mayakoba	The RSM Classic	SBS Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valspar Championship	Arnold Palmer Invitational	Puerto Rico Open	WGC-Dell Technologies Match Play					Shell Houston Open	Masters Tournament	RBC Heritage	Valero Texas Open		
Hoffmann, Morgan	In	T50	-	CUT	-	CUT	CUT	T65	-	CUT	-	T77	T36	CUT	T2	-	T52	CUT	-	-	T39	-	CUT	15	7	1	74	---			
Hoge, Tom	In	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	T39	-	-	-	-	-	T10	-	T65	-	-	5	3	1	185	54		
Homa, Max	In	CUT	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	7	0	0	---	---			
Horschel, Billy	In	-	-	-	-	T41	CUT	T2	-	68	-	T64	T24	-	CUT	T4	-	CUT	T13	-	-	T55	-	CUT	12	8	2	54	17		
Hossler, Beau	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T49	-	-	CUT	-	-	-	-	-	T39	-	-	4	2	2	0	---	71		
Hughes, Mackenzie	In	T13	-	T26	-	T68	CUT	1	T25	T27	-	T54	CUT	T10	CUT	T66	T32	-	CUT	-	-	T23	CUT	-	16	11	2	17	104		
Huh, John	In	T35	T39	-	-	T10	T28	T27	-	T27	CUT	76	T34	-	T49	CUT	-	T9	T66	-	-	T39	-	CUT	15	12	2	71	136		
Hurley III, Billy	In	-	T51	-	-	T15	CUT	-	29	T20	-	T77	-	-	CUT	T28	T52	-	CUT	CUT	-	-	CUT	T22	13	8	0	104	231		
Ishikawa, Ryo	In	-	T10	-	-	CUT	T50	-	-	-	-	T50	T20	CUT	-	CUT	T37	-	69	-	CUT	-	CUT	12	6	1	136	83			
Jacobson, Freddie	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	5	1	0	231	183			
Johnson, Zach	In	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T6	CUT	-	T12	-	-	T27	T58	-	T66	-	T9	-	CUT	-	9	6	2	83	149		
Johnston, Andrew	In	-	-	-	-	T47	-	-	-	-	-	CUT	T68	CUT	-	-	-	-	-	T10	-	CUT	-	T64	7	4	1	183	26		
Jones, Matt	In	-	-	CUT	-	T15	-	CUT	-	-	-	-	T36	T23	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T49	-	7	4	0	149	209	
Kang, Sung	In	CUT	T21	-	-	CUT	CUT	T33	-	CUT	CUT	CUT	T12	CUT	T22	T52	-	CUT	-	T49	-	2	-	T11	16	8	1	26	52		
Kaufman, Smylie	In	CUT	T45	-	-	T72	-	-	-	CUT	T72	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	11	3	0	209	139		
Kim, Michael	In	T3	-	-	-	T54	CUT	T27	-	T20	T21	T54	T24	-	CUT	CUT	-	T52	T17	-	-	T12	-	CUT	14	10	1	52	91		
Kim, Si Woo	In	-	T10	-	-	T63	-	W/D	CUT	T30	-	-	W/D	CUT	CUT	CUT	T72	W/D	T49	-	-	T30	W/D	CUT	-	16	6	1	139	63	
Kim, Whee	In	T13	-	T14	-	-	-	T27	-	79	T17	CUT	-	CUT	T61	CUT	-	W/D	-	T5	-	-	CUT	-	13	7	1	91	100		
Kirk, Chris	In	T8	-	T2	-	T61	T7	CUT	-	CUT	T21	-	T34	T39	-	-	-	-	CUT	CUT	T62	-	-	-	13	8	3	63	37		
Kjeldsen, Soren	In	-	-	-	-	T40	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	T37	T32	T27	-	-	T5	-	T36	-	10	6	1	100	106	
Koepka, Brooks	In	-	-	-	-	T40	2	-	-	-	-	CUT	T42	-	-	CUT	CUT	T48	-	-	CUT	-	T9	-	T11	-	10	6	2	37	53
Kokrak, Jason	In	CUT	-	-	-	T16	74	T15	T45	-	-	-	CUT	CUT	T23	T22	-	-	T58	T56	-	-	T71	-	CUT	13	9	0	106	42	
Kraft, Kelly	In	CUT	-	CUT	-	W/D	-	T21	-	T27	CUT	T28	-	2	CUT	CUT	-	T65	W/D	-	-	-	CUT	-	CUT	14	5	1	53	66	
Kuchar, Matt	In	CUT	-	-	-	T21	-	-	-	CUT	-	-	T9	CUT	T22	-	T20	T22	-	-	T30	CUT	T4	T11	12	8	2	42	46		
Lahiri, Anirban	In	-	T3	-	-	-	-	T28	T13	-	-	CUT	T25	-	-	-	T64	T11	-	-	-	-	-	T44	9	7	1	66	222		
Laird, Martin	In	T8	-	-	-	T27	T13	-	-	-	T9	T74	T7	T66	T8	-	-	-	CUT	T49	-	-	-	-	T64	11	10	4	46	115	
Lamb, Rick	In	CUT	-	CUT	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	T62	-	-	-	-	-	T60	-	-	-	-	8	2	0	222	182		
Lee, Danny	In	T50	T51	-	-	CUT	W/D	-	-	-	T41	CUT	CUT	CUT	W/D	CUT	-	T22	T17	T56	-	-	T20	-	T39	15	8	0	115	179	
Leonard, Justin	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0	---	21		
Levin, Spencer	In	CUT	50	CUT	-	T72	T66	T67	-	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	-	-	CUT	-	-	T68	-	T23	-	CUT	17	6	0	182	165
Lindheim, Nicholas	In	70	-	T23	-	W/D	CUT	T54	-	CUT	T50	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	T32	-	-	-	-	10	5	0	179	59		
List, Luke	In	T26	-	T2	-	T15	T7	T13	-	T13	T41	CUT	CUT	-	CUT	T52	-	T27	T17	T37	-	-	T3	-	CUT	16	12	3	21	---	
Loupe, Andrew	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	T10	-	CUT	9	1	1	165	162		
Lovemark, Jamie	In	T20	T39	-	-	CUT	T35	T6	-	T4	CUT	CUT	T71	-	T39	CUT	-	T27	T23	-	-	T71	-	-	14	10	2	59	210		
Luck, Curtis	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	1	0	---	166		
MacKenzie, Will	In	T60	-	-	-	T48	T50	T67	-	CUT	CUT	CUT	-	T14	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	10	6	0	162	189		
Mahan, Hunter	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	T67	T63	CUT	CUT	-	-	T56	-	-	70	-	CUT	-	CUT	13	4	0	210	---	
Malnati, Peter	In	T35	T51	T68	-	CUT	CUT	CUT	-	T27	77	CUT	-	CUT	T64	CUT	-	-	-	-	-	-	-	T44	15	7	0	166	103		
Marino, Steve	In	-	-	-	-	T70	T28	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	T66	W/D	-	-	-	-	-	-	-	-	T70	13	5	0	189	135		
McClain, Wesley	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---	177		
McDowell, Graeme	In	-	-	-	-	CUT	T24	-	-	-	-	-	-	-	67	T14	-	T14	T28	CUT	-	-	-	T29	8	6	0	103	34		
Merritt, Troy	In	T15	-	T11	-	T48	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T24	CUT	CUT	-	-	-	CUT	T56	-	-	T55	-	CUT	14	6	0	135	132	
Molder, Bryce	In	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T54	-	T49	T50	T41	CUT	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	T37	-	T69	-	T44	14	7	0	177	208
Moore, Ryan	In	-	T17	-	-	T23	T15	-	-	T3	-	-	-	T61	-	CUT	-	-	T28	T18	T34	-	-	T30	-	T9	11	10	2	34	94
Mullinax, Trey	In	T22	-	T57	-	T36	CUT	CUT	-	T57	T50	T49	-	T14	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6	2	0	208	119	
Munoz, Sebastian	In	-	-	T35	-	-	-	CUT	-	-	CUT	T54	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6	2	0	208	119	
Niebrugge, Jordan	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0	---	161	
Noh, Seung-Yul	In	T62	-	T8	-	T48	CUT	T57	-	CUT	CUT	CUT	T57	T8	T11	T43	-	-	CUT	CUT	T56	-	-	T78	-	-	16	10	2	94	57
Ogilvy, Geoff	In	CUT	-	CUT	-	T4	-	-	-	-	T25	CUT	T47	T14	CUT	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	T23	-	CUT	12	5	1	90	128
Owen, Greg	In	-	-	T2	-	CUT	-	CUT	-	-	T17	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7	3	1	119	137		
Palmer, Ryan	In	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	T49	T37	-	-	-	-	-	-	-	-	9	3	0	161	206		
Pan, Cheng Tsung	In	CUT	-	CUT	-	T57	T46	T6	-	CUT	CUT	T2	CUT	CUT	-	T37	-	-	-	-	-	-	-	-	15	7	2	57	51		
Percy, Cameron	In	-	-	T42	-	-	-	T21	-	T80	CUT	T71	-	T10	T49	W/D	-	-	-	-	-	-	-	-	9	7	1	128	64		
Peterson, John	In	CUT	-	-	-	-	T15	-	-	CUT	T58	CUT	T12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9	4	0	137	93		
Pettersson, Carl	In	CUT	-	T35	-	CUT	CUT	CUT	-	82	CUT	-	CUT	-	CUT	T62	-	-	-	-	-	-	-	-	14	3	0	206	124		
Piercy, Scott	In	T3	T10	-	-	T63	T24	T4	-	-	T57	T41	-	73	T55	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	14	11	3	51	134		
Points, D.A.	In	CUT	-	CUT	-	-	-	T45	-	-	-	T66	CUT	-	T39	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9	5	1	64	---		

Players	Sts	Tournaments																				# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank						
		Safeway Open	CIMB Classic	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHL Classic at Mayakoba	The RSM Classic	SBS Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valspar Championship	Arnold Palmer Invitational	Puerto Rico Open	WGC-Dell Technologies Match Play					Shell Houston Open	Masters Tournament	RBC Heritage	Valero Texas Open		
Poston, J.T.	In	T57	-	T29	-	CUT	T35	CUT	-	T64	T34	CUT	-	T66	T17	T27	-	T14	-	T10	-	T55	-	-	14	11	1	93	196		
Poulter, Ian	In	-	T17	CUT	-	-	CUT	T36	-	-	-	-	-	-	T43	-	T41	T41	CUT	-	-	-	T11	-	9	6	0	124	92		
Power, Seamus	In	CUT	-	T29	-	T57	T28	T74	-	T49	T21	CUT	-	T39	-	CUT	-	T27	-	CUT	-	-	-	-	12	8	0	134	159		
Purdy, Ted	In	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	0	0	---	172		
Randolph, Jonathan	In	CUT	-	T65	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	T54	-	CUT	-	-	-	-	-	T24	-	-	-	-	8	3	0	196	155		
Reed, Patrick	In	-	T51	-	T60	-	-	-	T6	-	T12	-	T68	T23	T59	-	T61	T38	-	-	T51	CUT	CUT	-	12	10	1	92	116		
Reifers, Kyle	In	T35	T60	-	-	T41	CUT	CUT	-	CUT	CUT	T39	CUT	-	CUT	CUT	-	67	CUT	T17	-	T61	-	CUT	16	7	0	159	146		
Ridings, Tag	In	T35	-	CUT	-	-	-	T36	-	T74	74	CUT	-	T33	-	-	-	-	-	T72	-	-	-	-	8	6	0	172	38		
Russell, Casey	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0	---	174		
Sabbatini, Rory	In	-	-	T57	-	-	CUT	T45	-	T45	T72	T14	-	T48	-	CUT	-	-	-	T37	-	-	-	-	9	7	0	155	---		
Saunders, Sam	In	-	-	CUT	-	-	-	T57	-	-	CUT	-	-	CUT	T49	-	-	CUT	CUT	T5	-	T20	-	T11	10	5	1	116	81		
Schauffele, Xander	In	T60	-	T5	-	T36	T60	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	T66	-	CUT	-	-	-	T30	-	-	-	-	11	6	1	146	48		
Schniederjans, Ollie	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	T6	-	T27	T58	T9	T24	-	T8	T48	-	CUT	T34	-	-	CUT	-	T3	14	9	4	38	112		
Senden, John	In	T35	T66	-	-	T31	-	-	-	CUT	CUT	T64	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	T37	-	CUT	-	CUT	13	5	0	174	10		
Shelton, Robby	In	-	-	T70	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	-	-	3	1	0	---	147		
Smith, Cameron	In	T35	-	T11	-	T10	T42	-	-	T27	CUT	T33	T42	CUT	T28	-	-	T49	T34	-	-	CUT	-	T29	14	11	1	81	158		
Spaun, J.J.	In	T55	-	CUT	-	CUT	T28	T57	-	CUT	T50	T9	T4	CUT	-	T21	-	CUT	T49	T17	-	T44	-	T6	16	11	3	48	131		
Stallings, Scott	In	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	70	-	-	8	CUT	-	T14	-	T21	-	68	-	W/D	-	CUT	-	-	12	5	1	112	80		
Steele, Brendan	In	1	T26	-	-	T31	-	-	T6	-	T6	T20	T16	-	T39	T14	T48	-	-	-	T30	-	T27	-	12	12	3	10	151		
Stefani, Shawn	In	-	-	CUT	-	T10	CUT	-	-	T36	T41	-	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	-	T32	-	CUT	-	CUT	12	4	1	147	102		
Stegmaier, Brett	In	CUT	T60	-	-	T70	T35	T21	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	T39	CUT	-	CUT	-	T44	-	CUT	-	CUT	15	6	0	158	T213		
Streb, Robert	In	CUT	T39	-	-	T36	-	T57	-	T49	-	T9	CUT	T66	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	T34	-	CUT	13	7	1	131	153		
Streelman, Kevin	In	CUT	-	T18	-	T61	T4	T36	-	-	CUT	T67	CUT	T14	CUT	-	-	T18	70	-	-	T49	-	-	13	9	1	80	95		
Stroud, Chris	In	-	-	CUT	-	72	T13	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	T8	-	CUT	-	-	6	3	1	151	89		
Stuard, Brian	In	CUT	T66	-	-	CUT	T35	CUT	T22	T45	CUT	T77	T16	CUT	T39	T27	-	T38	CUT	-	-	-	T36	T56	17	11	0	102	121		
Sucher, Zack	In	CUT	-	T42	-	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	T49	-	-	-	-	9	2	0	T213	175		
Summerhays, Daniel	In	CUT	65	-	-	T65	-	-	-	T36	CUT	-	T16	CUT	T55	T52	-	CUT	CUT	-	-	-	T46	T59	13	8	0	153	101		
Taylor, Nick	In	CUT	-	T23	-	T54	T15	T74	-	CUT	T34	T54	CUT	T10	T55	-	-	T62	-	CUT	-	T44	-	T22	15	11	1	95	122		
Thompson, Michael	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	T13	-	T20	CUT	T14	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T10	-	T12	-	CUT	13	5	1	89	43		
Tringale, Cameron	In	CUT	76	-	-	T31	T46	T27	-	-	CUT	73	CUT	CUT	T8	65	-	CUT	-	T44	-	T78	-	-	14	9	1	121	82		
Tway, Kevin	In	T62	-	T35	-	CUT	71	T71	-	CUT	CUT	T41	-	T48	CUT	-	-	-	-	T32	-	-	-	-	11	7	0	175	120		
Van Aswegen, Tyrone	In	CUT	T7	-	-	CUT	T50	CUT	-	CUT	CUT	T20	T71	CUT	71	T27	-	T27	-	T76	-	T55	-	T56	16	10	1	101	77		
Varner III, Harold	In	T15	T39	-	-	T57	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	T68	-	CUT	T57	-	CUT	T34	T24	-	T23	-	T59	15	9	0	122	105		
Vegas, Jhonattan	In	CUT	T45	-	T45	-	T10	-	T30	-	T34	T28	-	-	T15	T4	T38	-	-	-	T17	T15	CUT	-	13	11	2	43	125		
Villegas, Camilo	In	-	-	T26	-	-	T28	T2	-	CUT	CUT	T54	T24	-	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	-	-	CUT	12	5	1	82	193		
Wagner, Johnson	In	T3	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	T54	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	T49	-	T39	12	4	1	120	203		
Walker, Jimmy	In	-	-	-	T77	CUT	-	-	T9	CUT	-	CUT	-	T55	T11	T21	T25	-	-	-	T39	T71	T18	-	12	9	1	77	130		
Watney, Nick	In	T35	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	CUT	-	T14	T28	T14	-	T14	-	-	-	CUT	-	-	9	5	0	105	224		
Werenski, Richy	In	T35	-	75	-	CUT	T50	CUT	-	T49	T9	T20	-	T58	-	CUT	-	CUT	-	T72	-	81	-	-	13	9	1	125	---		
Wheatcroft, Steve	In	-	-	T29	-	-	-	T45	-	-	-	CUT	-	W/D	-	-	-	CUT	T56	T49	-	-	-	-	7	4	0	193	T215		
Wilcox, Willy	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	W/D	-	CUT	T24	-	-	-	-	4	1	0	203	239		
Wilkinson, Tim	In	-	-	CUT	-	-	CUT	T21	-	T36	T25	T41	-	T39	-	W/D	-	T56	-	T17	-	-	-	-	10	7	0	130	---		
Wyatt, Bobby	In	CUT	-	T57	-	CUT	-	CUT	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	T62	-	-	-	-	8	2	0	224	140		
ALTERNATES	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	173
Appleby, Stuart	Alt	-	-	74	-	W/D	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	CUT	-	-	7	1	0	239	184		
Park, S.J.	Alt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	1	0	0	---	186		
Lunde, Bill	Alt	-	-	T50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T2	-	CUT	-	-	3	2	1	140	195		
Romero, Andres	Alt	-	-	T18	-	-	-	T27	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	3	2	0	173	198		
Byrd, Jonathan	Alt	-	-	T35	-	CUT	-	T21	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T76	-	-	-	-	4	3	0	184	205		
Wilson, Mark	Alt	-	-	T26	-	-	T60	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	T27	-	-	-	CUT	-	-	-	-	7	3	0	186	---		
de Jonge, Brendon	Alt	T26	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	CUT	-	T71	-	-	6	2	0	195	---		
Yang, Y.E.	Alt	-	-	-	-	-	-	-	-	T27	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	2	1	0	198	---		
Pride, Dicky	Alt	-	-	T29	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T68	-	-	-	-	2	2	0	205	---		
Merrick, John	Alt	-	-	T42	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	T49	-	-	-	-	4	2	0	T213	---		